

## BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Nét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Nét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. *điều 6*

### QUYẾT ĐỊNH

Điều Cho Trần Tung Lộc sinh 1947  
Cấp Chiến sỹ số lính 67/805647  
Chức Đội trưởng tại Trại huấn luyện Đ2. E.H2. F22 bộ binh  
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 3136 Gông Bè  
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 33/11 mình mang quân phục như sau: TP HCM tam tyn 03  
thang sau thời hạn đó đồng với chính quyền địa phương  
Điều — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ày 2 / 11 / 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7 điều 3

Ngày 20 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

*Chiến tướng: Đào Sơn Tây*



GHI C : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng xã Phường qui định.

trên sườn.

Học Trường Học Tập cải tạo về.

trên sườn tại C.A.N. phường 15. Quận Phú Nhuận.

ngày 25/11/77.

T/L. Trưởng C.A.N.



NG. TH. M. L. C.

Đưa ra sân chơi.  
Khai thác.

Sau khi chào.  
Đến đây, ngày 25 tháng 10 năm 1991.

T.M. B. C. A.  
TRƯỞNG CÔNG AN



TEM  
CHUNG  
TRU

200đ

(hai năm đồng)



TEM  
CHUNG  
TRU

200đ

(hai năm đồng)

Nguyễn Ngọc Lợi

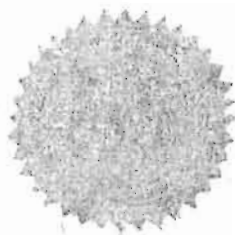
# TRƯỜNG BỘ - BINH

*Chi. Huy. Trường*

Phong nhân SVSQTĐ Trần Trung Lộc *Đ. 01/205.642*

đã học tập và tốt qua Chương trình Huấn luyện  
SVSQTĐ tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát  
Văn bằng.

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CÁN BẢN BỘ - BINH



1234

*K. B. C. 2 m. ngày 2 tháng 4 năm 1969*

*Chi Huy Trường Trường Bộ - Binh*

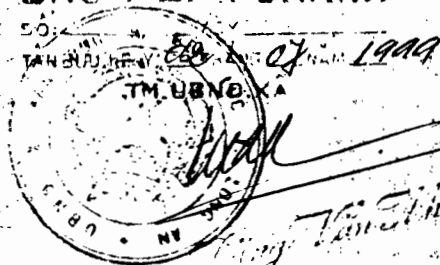
*Chữ in*

*(Military Training  
cent.)*

*Chữ in: LAM QUANG - 1310*



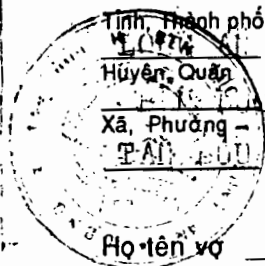
SỞ V. BẢN CHÁNH.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6  
Quyển số 1  
Số 157/BU/06

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Ngày 11/04/1978

Họ tên vợ TRẦN NGỌC HÀ

Họ tên chồng TRẦN TRUNG LỘC

Sinh ngày 1951

Sinh ngày 1947

Quê quán TÂN BƯU - BẾN LÚC

Quê quán Q. THỦ ĐỨC - TP. HCM

Nơi thường trú ẤP 2 TÂN BƯU - BẾN LÚC  
LONG AN

Nơi thường trú ẤP 2 TÂN BƯU - BẾN LÚC  
LONG AN

Nghề nghiệp LIÊN BÀN

Nghề nghiệp LIÊN BÀN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

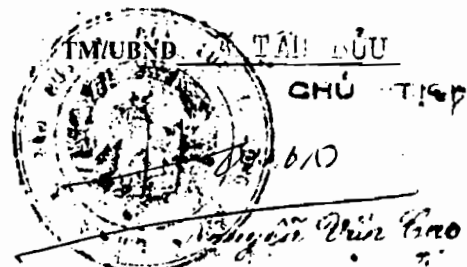
Số CMND hoặc Hộ chiếu 300361438

Số CMND hoặc Hộ chiếu 300513011

Ngày 09 tháng 01 năm 1976

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



BỘ NỘI VỤ  
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG HỒ SƠ AN NINH  
Số: 14.63/XN  
\*\*\*\*\*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Ngày 12 Tháng 7 Năm 1996

## GIẤY XÁC NHẬN

-----

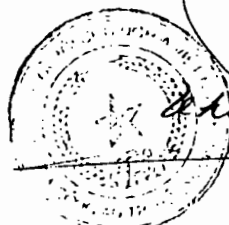
*Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại phòng hồ sơ AN CA. TPHCM*

*Phòng hồ sơ AN CA. TPHCM xác nhận:*

Họ tên : ..... TRẦN - TRUNG - LỘC .....  
Ngày tháng năm sinh : ..... 26 ..... 01 ..... 1947 .....  
Nơi sinh : ..... Sài Gòn .....  
Trú quán : Ấp 2, Xã Tân Bình, Biên Hòa, Long An .....  
Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ : ..... Thiếu úy .....  
..... Dai Đai Trường Sĩ Quan .....  
Ngày bị bắt vào trại : ..... 27 ..... 6 ..... 1975 .....  
Ngày ra trại : ..... 03 ..... 11 ..... 1977 .....  
Lý do học tập cải tạo : ..... Sĩ Quan chế độ cũ .....

TM.BCH PHÒNG HỒ SƠ AN

TRƯỞNG PHÒNG



*Thiếu tá: Lê Kim Duyên*

TỈNH LONG AN  
TUYÊN BỐ THỦA  
XÃ MỸ AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-O-O-O-O-O-

//(-)QU XIN XÁC NHẬN

1

Kính thưa Quý cơ quan,

Tôi tên là TRẦN THUMB LỘC, sinh ngày 26.01.1947 tại  
Sai Gòn, CMND số 300513011 cấp tại Công an Long An ngày  
16.10.1992, hiện thường trú tại ấp 2, xã Tân Bửu, huyện  
Bến Lức, Tỉnh Long An

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Kính đề đơn này đến Quý cơ quan xin xác nhận nội dung  
số việc như sau:

Cả Sĩ quan chế độ cũ, tôi đã đi học tập cải tạo từ  
ngày 27 Tháng 6 năm 1975 đến ngày 23 Tháng 11 năm 1977  
Sau đó tôi được quyết định số 391/QU ngày 3.11.1977 cho  
tôi về địa chỉ 33/11 Nguyễn Đình Chính - Phường 15, Quận  
Phủ Nhuận TP. Hồ Chí Minh, trên thực tế là tại Gai tạo  
trực tiếp quản lý tôi cho tôi về ngày 23.11.1977 và trình  
diện tại địa phương. Nhưng địa phương nơi tôi được trả về  
đã không cho tôi cư trú và bắt buộc tôi đi kinh tế mới  
đổ lao động sản xuất tại xã Mỹ An Phú - Huyện Bến Thủ -  
Tỉnh Long An ( Nay Huyện Bến Thủ tách ra làm 2 huyện là  
huyện Thủ Thừa và Huyện Bến Lức ) từ tháng 3/1978 đến trong  
tháng 04 năm 1980.

Trong tháng 04 năm 1980 vì lý do sinh sống tôi xin về  
phép được về ấp 2, xã Tân Bửu - Huyện Bến Lức - Tỉnh Long  
An.

Kính xin Quý cơ quan cứu xét và giúp đỡ trong việc  
xác nhận cho tôi đã sinh sống tại xã Mỹ An Phú - Huyện Bến  
Thủ - Tỉnh Long An trong thời gian trên.

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan xác nhận.

Ngày 12 Tháng 08 Năm 1996

Người làm đơn

Lộc

TRẦN THUMB LỘC

Trần Lê Hồng Sương  
Chị nhận

1. Trần Thumb Lộc - Sinh năm 1947  
đang ở địa chỉ xã Mỹ An Phú  
Tháng 03 1978 đến tháng 4-1980.  
Chị đang bị thất.

Mỹ An ngày 14-8-1996

Trần Lê Hồng Sương

202 nhos 30' 104. CA/16  
Chm' ky cũ: hē hōng sūng  
thưc đay 25 tui CA sū ngy  
an đhy lū: 14.8 1575

Qao 4 bom chui

16 thng 01 năm 1996



Trang Văn Khoa

10  
12 20

Phan Trần Long

Số: 542/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 1976

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

2

- Căn cứ chính sách của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ban hành ngày 28/1/1976 đối với những binh lính hạ sĩ quan, sĩ quan, nhân viên, Đảng viên các Đảng có phần động của chế độ cũ để đăng ký trình diện học tập cải tạo và cải tạo tốt.
- Căn cứ điều 6 của nội Đồng Cổ Văn Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam quy định quyền hạn công dân quyền bầu cử và ứng cử của những người ở trong quân đội, chính quyền và các tổ chức phần động của chế độ cũ.
- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ban hành ngày 25/5/76
- Căn cứ đề nghị của Ủy Ban Nhân Dân Phường . . . và biên bản cuộc họp của Hội Đồng xét duyệt phục hồi quyền công dân - Quận Phú Nhuận ngày . . . tháng . . . năm 1976

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay phê chuẩn cho: Đỗ Tấn Trung Tuổi 32  
Số nhà 33/11 Đường Minh Mạng Phường 15  
Chức vụ cấp bậc cũ Thiếu úy Bộ Đoàn 22 Bộ Binh  
Nơi làm việc hiện nay: Lưu Động Xã Mỹ An Phú Bến Thủ Long An  
Được phục hồi công dân kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 2: Công Chánh Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Quận Phú Nhuận Công Trưởng Công An Quận và Ủy Ban nhân Dân Phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- BCH Quận sự Quận
- Đường sự
- UBND Phường: \_\_\_\_\_
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

CHỦ TỊCH.

ĐỖ TẤN PHONG.

Đã được chấp thuận ngày 15 tháng 04 năm 1976

TÀI CHỨC TỊCH



Đỗ Tấn Phong

## TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (1947)

|                            |                                                           |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .   | Trần trung Lộc                                            |
| Phái. . . . .              | masculin                                                  |
| Ngày sanh. . . . .         | 1e vingt six janvier mil neuf cent<br>quarante sept à 12h |
| Nơi sanh. . . . .          | 89, Bd. P. Bert à Saigòn                                  |
| Tên, họ người Cho. . . . . | Trần văn Huệ<br>qui déclare le reconnaître                |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | Entrepreneur                                              |
| Nơi cư-ngụ. . . . .        | 16, rue Barbier à Saigòn                                  |
| Tên, họ người mẹ. . . . .  | Lê thị Tần                                                |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | sans profession                                           |
| Nơi cư-ngụ. . . . .        | 16, rue Barbier à Saigòn                                  |
| Vợ chánh hay thứ. . . . .  | /                                                         |

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH:

L/3

Saigòn, ngày 10 tháng 5 năm 1968

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

Lui

KHUẾ-THỊ VINH



BỘ TƯ- PHÁP

Département de Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

HƠI LONG AN

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

)

Service Judiciaire Sud-Viet-Nam

US 12-4

(NA 210

LÀN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Tân Bửu (Cholon)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1951

(Année)

SỐ HIỆU 53

(Acte No)

|                                                    |               |
|----------------------------------------------------|---------------|
| Tên, họ đứa con nít<br>(Nom et prénom de l'enfant) | Trần ngọc Hà  |
| Nam, nữ<br>(Sexe de l'enfant)                      | Nữ            |
| Sinh ngày nào<br>(Date de naissance)               | 1-8-1951      |
| Sinh tại chỗ nào<br>(Lieu de naissance)            | Tân Bửu       |
| Tên, họ cha<br>(Nom et prénom du père)             | Trần cao Biền |
| Cha làm nghề gì<br>(Sa profession)                 | Buôn bán      |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                    | Tân Bửu       |
| Tên, họ mẹ<br>(Nom et prénom de la mère)           | Lê thị Hai    |
| Mẹ làm nghề gì<br>(Sa profession)                  | Buôn bán      |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                    | Tân Bửu       |
| Vợ chánh hay thứ<br>(Son rang de femme mariée)     | /             |

Chúng tôi,  
(Nous)

Chánh-án Toà Long An  
(Président du Tribunal)

Chứng chỗ hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần Văn Thành

Chánh-Lục-sư Toà-án sở tại.  
(Chef en Chef dudit Tribunal).

Long An, ngày 7-10-1967

T. U. CHÁNH-ÁN,  
(LE PRÉSIDENT),

Trần Văn Thành  
17575

Trích y bản chánh  
(Pour extrait conforme),



7-10-1967

CHÁNH-LỤC-SƯ,  
(LE GREFFIER EN CHEF),

xem lời cuối trang sau



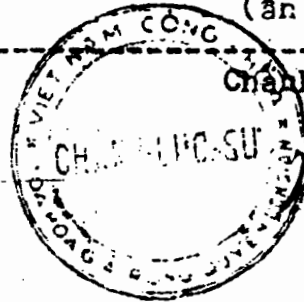
Lời cuớc.- Do án số 2984ND/66 ngày 1-10-1966, Tòa

HGRQ LONG AN đã tuyên án phán rằng Trần Ngọc Hà, nữ, sanh ngày 1-8-1951 tại xã Tân Bửu, Long An đã được Trần Văn Cao-Biên và Lê thị Hai thừa nhận và chánh thức hóa do hôn thú số hiệu 27, lập ngày 7-12-1964, tại xã Tân Bửu (Long An) ..

Cước y,

Long An ngày 14-11-1966

Chánh lục sự,  
(ấn ký)



Chánh lục sự,

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã/Phường **TÂN BỒU**  
Huyện/Quận **BẾN LÚC**  
Tỉnh/Thành phố **LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-1999-A.2.a

Số: **53**

Quyển số: **01**



## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên: **TRẦN THỊ NGỌC HẰNG** Giới tính: **NỮ**  
Ngày, tháng, năm sinh: **09 / 07 / 1979** (ghi bằng chữ): **Ngày chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín**  
Nơi sinh: **GÒ ĐEN - HUYỆN BẾN LÚC TỈNH LONG AN**  
Dân tộc: **KINH** Quốc tịch: **VIỆT NAM**  
Quê quán: .....

| Phân khai về cha, mẹ   | CHA                    | MẸ                     |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| Họ và tên              | <b>TRẦN TRUNG LỘC</b>  | <b>TRẦN NGỌC HÀ</b>    |
| Ngày, tháng, năm sinh  | <b>1947</b>            | <b>1951</b>            |
| Dân tộc                | <b>KINH</b>            | <b>KINH</b>            |
| Quốc tịch              | <b>VIỆT NAM</b>        | <b>VIỆT NAM</b>        |
| Quê quán               |                        |                        |
| Nơi thường trú/Tạm trú | <b>ẤP 2 XÃ TÂN BỒU</b> | <b>ẤP 2 XÃ TÂN BỒU</b> |

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh: **TRẦN NGỌC HÀ - 1951 - CMND SỐ: 300361438**  
Quan hệ với người được khai sinh: **MẸ**

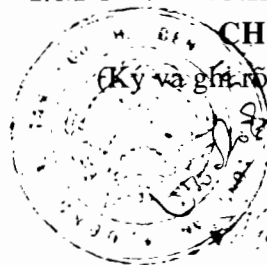
Người đi khai sinh  
(Đã ký)  
**TRẦN NGỌC HÀ**

Cán bộ hộ tịch  
(Đã ký)

**Tân Bưu**, ngày **19** tháng **09** năm **1983**  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN BỒU**  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)  
**NGUYỄN QUỐC CHIẾN**

Sao từ Sổ Đăng ký khai sinh  
**Tân Bưu**, ngày **23** tháng **08** năm **1999**  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN BỒU**

CHỦ TỊCH  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường . TÂN BỬU . . .  
Huyện, Quận . BẾN LÚC . . .  
Tỉnh, Thành phố . LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số 271/KS.85  
Quyển số . . . . .



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên TRẦN NGỌC QUÂN Nam hay nữ NỮ  
Ngày, tháng, năm sinh 25.05.1981 (Hai mươi lăm tháng năm năm một chín tám mươi một)  
Nơi sinh TÂN BỬU  
Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                                        | Người cha                                       |
|----------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Họ và tên            | <u>TRẦN NGỌC HẢI</u>                            | <u>TRẦN TRUNG LỘC</u>                           |
| Tuổi                 | <u>1951</u>                                     | <u>1947</u>                                     |
| Dân tộc              | <u>KINH</u>                                     | <u>KINH</u>                                     |
| Quốc tịch            | <u>VIỆT NAM</u>                                 | <u>VIỆT NAM</u>                                 |
| Nghề nghiệp          | <u>BUỒN BÁN</u>                                 | <u>BUỒN BÁN</u>                                 |
| Nơi thường trú       | <u>ẤP C TÂN BỬU - BẾN LÚC</u><br><u>LONG AN</u> | <u>ẤP C TÂN BỬU - BẾN LÚC</u><br><u>LONG AN</u> |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

TRẦN NGỌC HẢI 1951 ĐK TT ẤP C TÂN BỬU - BẾN LÚC - LONG AN

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 1985

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký)

PHẠM VĂN THÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 10 năm 1995

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Văn Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường TÂN BƯỞI  
Huyện, Quận BẾN LÚC  
Tỉnh, Thành phố LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số 202/KS.88  
Quyển số I



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên TRẦN NGỌC TRÂM ANH Nam hay nữ NỮ  
Ngày, tháng, năm sinh 11/09/1986 ( Ngày mười một tháng chín năm một chín tám mươi sáu )  
Nơi sinh BỆNH VIỆN PHỤ SẢN - TP. HỒ CHÍ MINH  
Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                           | Người cha                          |
|----------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| Họ và tên            | TRẦN NGỌC HÀ                       | TRẦN TRUNG LỘC                     |
| Tuổi                 | 1951                               | 1947                               |
| Dân tộc              | KINH                               | KINH                               |
| Quốc tịch            | VIỆT NAM                           | VIỆT NAM                           |
| Nghề nghiệp          | PHÒNG BÁC                          | PHÒNG BÁC                          |
| Nơi thường trú       | ẤP 2 TÂN BƯỞI - BẾN LÚC<br>LONG AN | ẤP 2 TÂN BƯỞI - BẾN LÚC<br>LONG AN |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

TRẦN NGỌC HÀ 1951 ĐKTT ẤP 2 TÂN BƯỞI - BẾN LÚC - LONG AN

Đăng ký ngày 25 tháng 07 năm 1988

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN  
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HẠ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 07 năm 1996

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



*Nguyễn Văn Lợi*

6/94 QĐ 261/QĐ-HT (QĐĐ)



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 16 MAY 95

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- A current or immediate relative immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen;
- A refugee petition (form I-730) approved by INS, or a Visas 93 approval cable from the Department of State indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US (who is under the age of twenty-one) on behalf of his/her parents in Vietnam;
- Evidence of at least three years spent in re-education camps, specifying exact dates of internment, as a direct result of pre-1975 association with US policies and programs;
- Evidence the applicant's spouse died while in re-education camp or as a direct result of his/her incarceration;
- Evidence of at least five years of pre-1975 employment with the US government or US private companies;
- Evidence of at least one year spent in a re-education camp in addition to one year employment with the US government or US private companies, or training abroad under US government auspices;
- A claim of Amerasian ethnicity.

If you think you may qualify for ODP because you (a) spent at least three years in a re-education camp; (b) were employed by the US government or a US private company for at least five years; or (c) spent one year in re-education in addition to one year employment with the US government or US private companies or were trained abroad under US government auspices, we suggest that you send ODP evidence to support your claim. A re-education camp release certificate, your spouse's death certificate specifying the reason for death, documents verifying your employment or certificates of training would serve this purpose.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above. **Any new applications received after September 30, 1994 for former re-education center detainees and former US government and private company employees will not be accepted.**

Enclosures: ODP-21 Amerasian Registration Instructions or  
ODP-23 Refugee Registration Instructions

ODP-3 (7/94)  
No record/letter returned (VN)

APO ADDRESS: BOX 58 AMERICAN EMBASSY APO AF 96545 TEL: 87008 JVA/ODP TH CABLE: JVA ODP BANGKOK FAX: (662) 287-2337  
HOME OFFICE: 37 39, RUE DE VERMONT, CASE POSTALE 96, CH 1211 GENEVA 20 CIC TEL: (4122) 733-41-50

Kính gửi Ông/Bà.

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Tiết Tự). ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tài liệu trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tối hạn (mẫu I-130), được sở Di trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129:non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công diện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship:AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Chứng cứ có ở trại cải tạo ít nhất ba năm nói rõ ngày, tháng, năm ở trại và việc cải tạo rõ ràng là vì có dính líu với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975;
- Chứng cứ người phối ngẫu của đương đơn đã chết trong trại cải tạo hay do kết quả trực tiếp của việc bị giam giữ;
- Chứng cứ làm việc cho chính phủ Mỹ hay cơ quan tư nhân Mỹ ít nhất năm năm trước 1975;
- Chứng cứ ở trại cải tạo ít nhất một năm, cộng thêm một năm làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ hoặc được huấn luyện ở ngoại quốc dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

Nếu Ông/Bà nghĩ Ông/Bà có đủ điều kiện ODP vì Ông/Bà (a) có ở trại cải tạo ít nhất ba năm (b) có làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm, hoặc (c) một năm trong trại cải tạo cộng thêm một năm làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ hoặc được huấn luyện ở ngoại quốc dưới sự bảo trợ của chính phủ Mỹ, ODP đề nghị Ông/Bà gửi chứng cứ để hỗ trợ lời khai đó. Giấy chứng nhận cải tạo, giấy khai tử của người phối ngẫu xác định rõ lý do chết, giấy tờ chứng minh làm việc cho Mỹ cũng có thể đứng vào mục đích này.

ODP sẽ không làm gì thêm cho tới khi ODP nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê trên. Bất cứ đơn xin mới nào nhận sau ngày 30 tháng 9 năm 1994 cho các cựu tù nhân cải tạo và cựu nhân viên chính phủ Mỹ và công ty tư nhân Mỹ sẽ không được chấp nhận.



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 16 MAY 1996

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- A current or immediate relative immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen;
- A refugee petition (form I-730) approved by INS, or a Visas 93 approval cable from the Department of State indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US (who is under the age of twenty-one) on behalf of his/her parents in Vietnam;
- Evidence of at least three years spent in re-education camps, specifying exact dates of internment, as a direct result of pre-1975 association with US policies and programs;
- Evidence the applicant's spouse died while in re-education camp or as a direct result of his/her incarceration;
- Evidence of at least five years of pre-1975 employment with the US government ~~or US private companies,~~
- Evidence of at least one year spent in a re-education camp in addition to one year employment with the US government or US private companies, or training abroad under US government auspices;
- A claim of Amerasian ethnicity.

If you think you may qualify for ODP because you (a) spent at least three years in a re-education camp; (b) were employed by the US government or a US private company for at least five years; or (c) spent one year in re-education in addition to one year employment with the US government or US private companies or were trained abroad under US government auspices, we suggest that you send ODP evidence to support your claim. A re-education camp release certificate, your spouse's death certificate specifying the reason for death, documents verifying your employment or certificates of training would serve this purpose.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above. Any new applications received after September 30, 1994 for former re-education center detainees and former US government and private company employees will not be accepted.

Enclosures: ODP-21 Amerasian Registration Instructions, or  
ODP-23 Refugee Registration Instructions

ODP-3 (7/94)  
No record/letter returned (VN)

APO ADDRESS: BOX 58 AMERICAN EMBASSY APO AP 96546 TELX. 87008 JVAODP TH CABLE: JVA ODP BANGKOK FAX: (662) 287-2337  
HOME OFFICE: 37-39, RUE DE VERMONT, CASE POSTALE 96, CH-1211 GENEVA 20-CIC TEL: (4122) 733-41-50

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự). ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tối hạn (mẫu I-130), được sở Di trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129:non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công diện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship:AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Chứng cứ có ở trại cải tạo ít nhất ba năm nói rõ ngày, tháng, năm ở trại và việc cải tạo rõ ràng là vì có dính liú với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975;
- Chứng cứ người phối ngẫu của đương đơn đã chết trong trại cải tạo hay do kết quả trực tiếp của việc bị giam giữ;
- Chứng cứ làm việc cho chính phủ Mỹ hay cơ quan tư nhân Mỹ ít nhất năm năm trước 1975;
- Chứng cứ ở trại cải tạo ít nhất một năm, cộng thêm một năm làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ hoặc được huấn luyện ở ngoại quốc dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

Nếu Ông/Bà nghĩ Ông/Bà có đủ điều kiện ODP vì Ông/Bà (a) có ở trại cải tạo ít nhất ba năm (b) có làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm, hoặc (c) một năm trong trại cải tạo cộng thêm một năm làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ hoặc được huấn luyện ở ngoại quốc dưới sự bảo trợ của chính phủ Mỹ, ODP đề nghị Ông/Bà gửi chứng cứ để hỗ trợ lời khai đó. Giấy chứng nhận cải tạo, giấy khai tử của người phối ngẫu xác định rõ lý do chết, giấy tờ chứng minh làm việc cho Mỹ cũng có thể dùng vào mục đích này.

ODP sẽ không làm gì thêm cho tới khi ODP nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê trên. Bất cứ đơn xin mới nào nhận sau ngày 30 tháng 9 năm 1994 cho các cựu tù nhân cải tạo và cựu nhân viên chính phủ Mỹ và công ty tư nhân Mỹ sẽ không được chấp nhận.



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: - 4 SEP 1996

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- An immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, on behalf of his/her parents in Vietnam;
- A claim of Amerasian ethnicity.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above.

If you were writing in regard to relatives who are still in Vietnam, we recommend that you file visa petitions on their behalf as soon as you are eligible to do so.

ODP 3&4  
(05/96)

Ngày: \_\_\_\_\_

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự) ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tối hạn (mẫu I-130), được cơ Di quan trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129: non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công điện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship: AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

ODP không thể làm gì cho đến khi nhận được ít nhất một trong các giấy tờ đã liệt kê trên đây.

Nếu Ông/Bà đã viết cho thân nhân đang còn ở Việt Nam, chúng tôi yêu cầu Ông/Bà điền đơn xin chiếu khán cho họ càng sớm càng tốt nếu Ông/Bà hợp lệ để làm như vậy.



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

14 MAY 1996

Date: \_\_\_\_\_

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- A current or immediate relative immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen;
- A refugee petition (form I-730) approved by INS, or a Visas 93 approval cable from the Department of State indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US (who is under the age of twenty-one) on behalf of his/her parents in Vietnam;
- Evidence of at least three years spent in re-education camps, specifying exact dates of internment, as a direct result of pre-1975 association with US policies and programs;
- Evidence the applicant's spouse died while in re-education camp or as a direct result of his/her incarceration;
- Evidence of at least five years of pre-1975 employment with the US government ~~and US private companies~~ ~~\_\_\_\_\_~~;
- Evidence of at least one year spent in a re-education camp in addition to one year employment with the US government or US private companies, or training abroad under US government auspices;
- A claim of Amerasian ethnicity.

If you think you may qualify for ODP because you (a) spent at least three years in a re-education camp; (b) were employed by the US government or a US private company for at least five years; or (c) spent one year in re-education in addition to one year employment with the US government or US private companies or were trained abroad under US government auspices, we suggest that you send ODP evidence to support your claim. A re-education camp release certificate, your spouse's death certificate specifying the reason for death, documents verifying your employment or certificates of training would serve this purpose.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above. **Any new applications received after September 30, 1994 for former re-education center detainees and former US government and private company employees will not be accepted.**

Enclosures: ODP-21 Amerasian Registration Instructions, cv  
ODP-23 Refugee Registration Instructions

ODP-3 (7/94)  
No record/letter returned (VN)

APO ADDRESS: BOX 58 AMERICAN EMBASSY APO, AP 96546 TEL X 87008 JVAODP TH CABLE JVA ODP BANGKOK, FAX (662)287-2337  
HOME OFFICE: 37-39, RUE DE VERMONT, CASE POSTALE 96 CH 1211 GENEVA 20 CIC TEL (4122)733 41 50

Kính gửi Ông/Bà

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự). ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tối hạn (mẫu I-130), được sự Di trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129:non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công diện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship:AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Chứng cứ có ở trại cải tạo ít nhất ba năm nói rõ ngày, tháng, năm ở trại và việc cải tạo rõ ràng là vì có dính liểu với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975;
- Chứng cứ người phối ngẫu của đương đơn đã chết trong trại cải tạo hay do kết quả trực tiếp của việc bị giam giữ;
- Chứng cứ làm việc cho chính phủ Mỹ hay cơ quan tư nhân Mỹ ít nhất năm năm trước 1975;
- Chứng cứ ở trại cải tạo ít nhất một năm, cộng thêm một năm làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ hoặc được huấn luyện ở ngoại quốc dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ;
- Lời khai có gốc là trở lại.

Nếu Ông/Bà nghi Ông/Bà có đủ điều kiện ODP vì Ông/Bà (a) có ở trại cải tạo ít nhất ba năm (b) có làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm, hoặc (c) một năm trong trại cải tạo cộng thêm một năm làm việc cho chính phủ Mỹ hay công ty tư nhân Mỹ hoặc được huấn luyện ở ngoại quốc dưới sự bảo trợ của chính phủ Mỹ, ODP đề nghị Ông/Bà gửi chứng cứ để hỗ trợ lời khai đó. Giấy chứng nhận cải tạo, giấy khai tử của người phối ngẫu xác định rõ lý do chết, giấy tờ chứng minh làm việc cho Mỹ cũng có thể dùng vào mục đích này.

ODP sẽ không làm gì thêm cho tới khi ODP nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê trên. Bất cứ đơn xin mới nào nhận sau ngày 30 tháng 9 năm 1994 cho các cựu tù nhân cải tạo và cựu nhân viên chính phủ Mỹ và công ty tư nhân Mỹ sẽ không được chấp nhận.



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: - 1 AUG 1996

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- An immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, on behalf of his/her parents in Vietnam;
- A claim of Amerasian ethnicity.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above.

If you were writing in regard to relatives who are still in Vietnam, we recommend that you file visa petitions on their behalf as soon as you are eligible to do so.

ODP 3&4  
(05/96)

Ngày: \_\_\_\_\_

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự) ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tới hạn (mẫu I-130), được cơ Di quan trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129: non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công điện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship: AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

ODP không thể làm gì cho đến khi nhận được ít nhất một trong các giấy tờ đã liệt kê trên đây.

Nếu Ông/Bà đã viết cho thân nhân đang còn ở Việt Nam, chúng tôi yêu cầu Ông/Bà điền đơn xin chiếu khán cho họ càng sớm càng tốt nếu Ông/Bà hợp lệ để làm như vậy.



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 29 JUL 1996

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- An immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, on behalf of his/her parents in Vietnam;
- A claim of Amerasian ethnicity.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above.

If you were writing in regard to relatives who are still in Vietnam, we recommend that you file visa petitions on their behalf as soon as you are eligible to do so.

ODP 3&4  
(05/96)

Ngày: \_\_\_\_\_

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự) ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tới hạn (mẫu I-130), được cơ Di quan trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129: non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công điện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship: AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

ODP không thể làm gì cho đến khi nhận được ít nhất một trong các giấy tờ đã liệt kê trên đây.

Nếu Ông/Bà đã viết cho thân nhân đang còn ở Việt Nam, chúng tôi yêu cầu Ông/Bà điền đơn xin chiếu khán cho họ càng sớm càng tốt nếu Ông/Bà hợp lệ để làm như vậy.



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 29 JUL 1996

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- An immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, on behalf of his/her parents in Vietnam;
- A claim of Amerasian ethnicity.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above.

If you were writing in regard to relatives who are still in Vietnam, we recommend that you file visa petitions on their behalf as soon as you are eligible to do so.

ODP 3&4  
(05/96)

Ngày: \_\_\_\_\_

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự) ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tới hạn (mẫu I-130), được cơ Di quan trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129: non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công điện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship: AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

ODP không thể làm gì cho đến khi nhận được ít nhất một trong các giấy tờ đã liệt kê trên đây.

Nếu Ông/Bà đã viết cho thân nhân đang còn ở Việt Nam, chúng tôi yêu cầu Ông/Bà điền đơn xin chiếu khán cho họ càng sớm càng tốt nếu Ông/Bà hợp lệ để làm như vậy.



*Embassy of the United States of America*

22 JAN 1999

Date: \_\_\_\_\_

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- An immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, on behalf of his/her parents in Vietnam;
- A claim of Amerasian ethnicity.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above.

If you were writing in regard to relatives who are still in Vietnam, we recommend that you file visa petitions on their behalf as soon as you are eligible to do so.

Ngày: \_\_\_\_\_

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự) ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tới hạn (mẫu I-130), được cơ Di quan trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129: non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công điện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship: AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

ODP không thể làm gì cho đến khi nhận được ít nhất một trong các giấy tờ đã liệt kê trên đây.

Nếu Ông/Bà đã viết cho thân nhân đang còn ở Việt Nam, chúng tôi yêu cầu Ông/Bà điền đơn xin chiếu khán cho họ càng sớm càng tốt nếu Ông/Bà hợp lệ để làm như vậy.

Long An ngày 24 tháng 8 năm 1999.

## ĐƠN XIN TÀI CƯỚC XÉT

Kính gửi:

HỘI CỬ TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Tôi tên là TRẦN TRUNG TỘC, sinh ngày 26-01-1947 tại Saigon. Hiện cư ngụ tại ấp 2 xã Tân Bình Huyện Bến Lức tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: 33/11 Nguyễn-Trinh-Chinh phường 15 Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ-Chí-Minh, quý hội nhờ liên lạc về địa chỉ này để tránh cho trường hợp tôi gặp khó khăn.

Cấp bậc Thiếu úy, số quân 67/805.647, chức vụ Đại đội trưởng Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 42 Sư đoàn 22 B.S. Bình.

Nay tôi viết đơn này kính gửi đến quý hội vui lòng giúp đỡ trường hợp đặc biệt của tôi. Nguyên trước ngày 30-4-1975 tôi là một sĩ quan trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã có thời gian công vụ từ 21-9-1968 đến ngày 30-4-1975.

Sau đó tôi bị tập trung cải tạo từ 27-06-1975 đến ngày 23-11-1977 đơn vị trại tập trung cải tạo cuối cùng ở tỉnh Sông Bé Hòm thư 3136. Thời gian cải tạo của tôi gần được 03 năm, sau đó tôi được thả cho về địa phương tại địa chỉ 33/11 Minh Mạng phường 15 Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ-Chí-Minh là nhà của cha mẹ ruột tôi.

Tôi được địa phương cho tạm trú 03 tháng và ra lệnh bắt buộc tôi phải rời khỏi Thành phố đi đến vùng Kinh tế mới để lao động sản xuất không được có hộ khẩu ở Thành phố.

Sau đó tôi phải đi đến xã Mỹ An huyện Bến Lức tỉnh Long An

để lao động sản xuất cho đến tháng 04 năm 1980 tôi

xin về quê về ở ấp 2 xã Tân Bình Huyện Bến Lức tỉnh Long An

Trong thời gian bị cưỡng bức rời khỏi Saigon cho đến nay cuộc sống gia đình tôi luôn gặp nhiều khó khăn về tinh thần và vật chất, chúng tôi phải làm lụng vất vả

thần và vật chất, chúng tôi phải làm lụng vất vả

quảng, làm thuê, làm mướn hoặc buôn bán nhỏ để kiếm sống qua ngày. Sau đó tôi có nghe chính sách nhân đạo của chính phủ Hoa-Kỳ cho tất cả những người chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung được tại định cư Hoa Kỳ và quý định cư tại trên 03 năm, tôi không có đủ điều kiện để được Kỳ tại Việt-Nam. Năm từ năm 1994 đến ngày nhận được thư trả lời của văn phòng O.D.P Bangkok-Thái Lan tôi đã gửi tất cả 8 lá đơn cần của chính phủ Hoa Kỳ cần xét cho tôi và gia đình được định cư tại nạn tại Hoa-Kỳ, nhưng tất cả đơn tôi đều bị văn phòng O.D.P Bangkok Thái Lan nêu lý do là không đủ điều kiện để mở hồ sơ, đơn cuối cùng tôi xin bị trả về vào ngày 22-01-1999, gia đình tôi hết hy vọng mất hết cả hy vọng mà chỉ biết gửi đơn cần của quý hội và lòng nhân đạo hãy tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho tôi cùng gia đình sớm rời khỏi Việt Nam để được định cư tại Hoa Kỳ đó là nguyện vọng là của con của gia đình tôi.

Cuối thư gia đình tôi không biết gì hơn mà chỉ biết cầu xin và trên phúc hộ cho quý hội được nhiều phúc lành, an Khang và mạnh khỏe.

Những người truy gia đình xin đi gồm có:

- 1- TRẦN - NGỌC - HỮU sinh 01-08-1951 (vợ)
- 2- TRẦN - THỊ - NGỌC Hằng sinh 09-07-1979 (con gái)
- 3- TRẦN - NGỌC - SƯƠNG sinh 25-05-1981 (con gái)
- 4- TRẦN - NGỌC - TRẦN ANH sinh 11-09-1986 (con gái)

Hồ sơ định cư:

- 1- Giấy ra khỏi cải tạo
- 2- Bản sao tốt nghiệp si quan thủ đức
- 3- Giấy chứng nhận kết hôn
- 4- Giấy xác nhận của cơ quan T.P. HỒ CHÍ MINH
- 5- Đơn xác nhận từ KINH TẾ MỚI
- 6- Giấy phúc hồi quyền công dân
- 7- 5 bản giấy khai sinh
- 8- Giấy trả lời của văn phòng O.D.P. Bangkok - Thái Lan.

Kính đơn,

Độc

TRẦN TRUNG LỘC